

ĐƠN ĐĂNG KÝ GỬI TRẺ VÀO CÁC CÂU LẠC BỘ TRÔNG TRẺ SAU GIỜ HỌC

NămThángNgày

Gửi thị trưởng thành phố Fukuroi

Người làm đơn
(Người giám hộ)

Mã bưu điện	
Địa chỉ	
Họ và tên	
Điện thoại	
Jichikai (khu vực sống)	

Tôi làm đơn theo những thông tin dưới đây vì muốn gửi trẻ vào các câu lạc bộ trông trẻ sau giờ học theo quy định tại điều 7, hướng dẫn thực hiện dự án giáo dục chăm sóc sức khỏe trẻ em sau giờ học của thành phố Fukuroi.

Năm học R8(Điền thông tin vào thời điểm ngày 1 tháng 4 năm R8)

Hiragana			Tên trường /	Trường tiểu học
Tên của trẻ			Lớp	Lớp
Giới tính	☐ Nam • ☐ Nữ	Ngày tháng năm sinh	/ /	
Khoảng thời gian mong muốn gửi trẻ	NămThángNgày ~ ☐ R9 Năm3 Tháng31 Ngày ☐ NămThángNgày			
Thời gian gửi (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)	☐ Thời gian thông thường (Gửi trẻ vào đợt nghỉ dài : Có) ☐ Thời gian thông thường (Gửi trẻ vào đợt nghỉ dài : Không) ☐ Đợt nghỉ dài ☐ Gửi vào thứ 7 (※)			
Thông tin gia đình (Tất cả các thành viên sống cùng)	Họ và tên	Mối quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Tham khảo (ghi những nội dung đặc biệt ví dụ : gia đình đơn thân)
		Bố		
		Mẹ		

Bản đồng ý

Tôi đồng ý với những nội dung dưới đây về các thủ tục tiến hành dựa trên hướng dẫn thực hiện dự án giáo dục và chăm sóc sức khỏe của trẻ sau giờ học của thành phố Fukuroi.(Sau khi xác nhận nội dung hãy đánh dấu ☒ vào các ô tương ứng)

☐ Những thông tin cần thiết về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ sẽ được dùng chung trong các giấy tờ của thành phố, trường hoikusho, trường mẫu giáo, trường tiểu học hay các câu lạc bộ trông trẻ sau giờ học

☐ Thành phố sẽ xác nhận nội dung đơn đăng kí, tình trạng đóng thuế và thông tin hộ gia đình dựa trên những thông tin được lưu giữ.

☐ Nếu phát hiện ra có gian dối hoặc sai khác giữa tình hình thực tế và đơn đăng kí thì trẻ sẽ không được gửi nữa.

☐ Đồng ý và hợp tác theo các nội dung được ghi trong bản hướng dẫn về hoạt động của câu lạc bộ trông trẻ sau giờ học.

※Địa điểm và điều kiện cơ bản để gửi trẻ vào các câu lạc bộ vui lòng xác nhận trong bản hướng dẫn.

1 Thông tin người giám hộ

	Bố	Mẹ
Đi làm	☐	☐
Bệnh tật/ Khuyết tật	☐	☐
Kaigo/Kango (Chăm sóc người thân bị bệnh)	☐	☐
Đang đi xin việc	☐	☐
Đang đi học	☐	☐
Thiên tai	☐	☐
Khác	()	()
Vắng mặt	☐ Đã mất ☐ Ly hôn ☐ Chưa cưới	☐ Đã mất ☐ Ly hôn ☐ Chưa cưới

※Ngoài thông tin [Vắng mặt], những mục khác sẽ phải nộp [Giấy chứng nhận việc làm]-就労証明 hoặc [Bản cam kết kiêm giải trình lý do cần thiết để gửi trẻ]- 保育の実施申立書 đính kèm các giấy tờ liên quan.

2. Thông tin về ông bà của trẻ

		Họ và tên Ngày tháng năm sinh	Nơi ở
Ông bà nội	Ông nội	/ /	☐Trong thành phố→ (Fukuroi shi,) ☐Nơi khác → () ☐Đã mất/Ly hôn
		☐Đi làm ☐Bị bệnh/ khuyết tật ☐Chăm sóc cho người thân ☐Đang xin việc ☐Khác ()	
	Bà nội	/ /	☐Trong thành phố→ (Fukuroi shi,) ☐Nơi khác → () ☐Đã mất/Ly hôn
		☐Đi làm ☐Bị bệnh/ khuyết tật ☐Chăm sóc cho người thân ☐Đang xin việc ☐Khác ()	
Ông bà ngoại	Ông ngoại	/ /	☐Trong thành phố→ (Fukuroi shi,) ☐Nơi khác → () ☐Đã mất/Ly hôn
		☐Đi làm ☐Bị bệnh/ khuyết tật ☐Chăm sóc cho người thân ☐Đang xin việc ☐Khác ()	
	Bà ngoại	/ /	☐Trong thành phố→ (Fukuroi shi,) ☐Nơi khác → () ☐Đã mất/Ly hôn
		☐Đi làm ☐Bị bệnh/ khuyết tật ☐Chăm sóc cho người thân ☐Đang xin việc ☐Khác ()	

- ※1. Nếu tại thời điểm ngày 1 tháng 4 năm R8 có ông bà tuổi từ 64 trở xuống sống cùng trong phạm vi phân khu của trường tiểu học thì cần phải nộp [Giấy chứng nhận việc làm]-就労証明 hoặc [Bản cam kết kiêm giải trình lý do cần thiết để gửi trẻ]- 保育の実施申立書 (có đính kèm các giấy tờ liên quan).
- ※2. Nếu cùng thời điểm đó có ông bà tuổi từ 65 đến dưới 70 tuổi sống cùng trong phạm vi phân khu của trường tiểu học thì có thể nộp hoặc không nộp những giấy tờ như ở trên, tuy nhiên khi có nhiều người đăng kí thì sẽ phải lựa chọn dựa trên việc kiểm tra các nội dung trong những giấy tờ đã nộp, vì vậy nếu có thể hãy nộp tất cả những giấy tờ có liên quan
- ※3. Trong phần nơi ở, nếu là trong thành phố thì ghi rõ địa chỉ, nếu ở nơi khác thì ghi tên tỉnh, thành phố đang sống.

3. Thông tin về sức khỏe của trẻ

Có bị dị ứng không?	☐ Không	☐ Có ()
Có mắc bệnh (ví dụ: hen suyễn) không?	☐ Không	☐ Có ()
Có sổ tay người khuyết tật không?	☐ Không	☐ Có () ☐ Đang đăng ký/ Dự định đăng ký
Có sổ tay [療育手帳] không?	☐ Không	☐ Có () ☐ Đang đăng ký/ Dự định đăng ký
Có sổ tay liên quan đến trợ cấp cho người rối loạn tâm thần [精神障害者保健福祉手帳] không?	☐ Không	☐ Có () ☐ Đang đăng ký/ Dự định đăng ký
Có đang học các lớp đặc biệt không?	☐ Không	☐ Đang học ☐ Dự định xin vào học
Có đang nhận tư vấn liên quan đến phát triển của trẻ không? (Ví dụ tham gia lớp học hỗ trợ trẻ em Nukku hay những lớp học về ngôn ngữ tại bệnh viện)	☐ Không	☐ Có (Nơi đang tiếp nhận tư vấn:)
• Ghi những vấn đề cần lo lắng về trẻ hoặc tiền sử bệnh của trẻ cần lưu ý nếu có. • Nếu trẻ đang phải uống thuốc, vui lòng ghi rõ tên thuốc, tần xuất sử dụng và tác dụng phụ nếu có (ví dụ có thể gây buồn ngủ) • Đối với trẻ bị dị ứng như dị ứng với đồ ăn, hãy ghi rõ khi trẻ được chỉ định cần phải sử dụng epipen		
[Đối với trẻ sẽ vào lớp 1 trong năm R8] Ghi tên trường mẫu giáo, mầm non đang học		

※Trên đây là những thông tin rất cần thiết khi gửi trẻ nên nhất định phải điền đầy đủ.

4. Khác

(Ghi chú những điều cần lưu ý đặc biệt ví dụ như : dự định chuyển nhà, nghỉ sinh, nghỉ chăm con nhỏ ikukyu hoặc ngày dự định quay trở lại làm việc...)

--

5. Phương thức liên lạc

■Số điện thoại (có thể liên lạc dễ dàng)	
■Email	

※ Vì nếu có liên lạc từ Ban Giáo dục và chăm sóc trẻ em của thành phố thì sẽ liên lạc qua một trong hai phương thức trên nên vui lòng điền đầy đủ.